TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2024/HS-ST
Ngày 27 -11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Di – Cán bộ hưu trí, nguyên là giáo viên.
2. Bà Nguyễn Thị Thuỷ – Cán bộ hưu trí, nguyên là giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Thiên L - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 171/2024/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang V, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2007; Nơi sinh: tỉnh Thanh Hoá. Nơi đăng ký thường trú: B1, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Nơi ở hiện tại: Tổ B, Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1982; Mẹ là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987- mẹ ruột của bị cáo (có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hồ Thị H1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B (có mặt).

Bị hại: Bà Trần Thị S, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ ngày 12/5/2024, Nguyễn Quang V (16 tuổi 9 tháng), là nhân viên phục vụ, đi vào phòng ngủ ở tầng 1 của cơ sở "Karaoke Ken" thuộc ấp P, xã P, huyện L, do bà Trần Thị S (sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L) làm chủ, để lấy bánh kẹo mang lên các phòng hát. Khi vào phòng, V phát hiện ngăn tủ bàn trang điểm đang mở và không có người trong phòng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V liền bật đèn chiếu sáng của điện thoại di động hiệu Oppo (Model A56, màu xanh) chiếu vào ngăn tủ lục tìm, lấy trộm của bà S số tiền 3.000.000 đồng kẹp trong quyển vở và 01 chiếc nhẫn màu vàng xi kim loại màu trắng bên ngoài (loại vàng 61%, trọng lượng 02 chỉ, 09 phân, 02 ly, 04 dem); 02 nhẫn vàng 18K (nhẫn cưới trơn), trọng lượng 1,5 chỉ; 01 miếng kim loại vàng có khắc chữ "Tài" loại vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ được để trong hộp trang sức.

Sau khi lấy trộm tài sản, V mang số vàng trên đến tiệm V1 (không rõ biển hiệu, địa chỉ) tại thành phố V bán 01 miếng kim loại màu vàng có chữ "T" được số tiền 5.000.000 đồng, còn lại 03 chiếc nhẫn do chủ tiệm vàng không mua nên V đã vứt bỏ tại khu vực chân cầu "Cửa Lấp" thuộc ấp P, xã P, huyện L. Sau khi có tiền bán tài sản trộm cắp, V sử dụng mua lại của đối tượng (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner gắn biển số 59L2 - 327.77 với giá 7.500.000 đồng; số tiền còn lại, V đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 07/6/2024, bà S mở hộp đựng trang sức phát hiện bị mất trộm tài sản nên đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Qúa trình điều tra, Nguyễn Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 48/KL/HĐĐGTS, ngày 23/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận:

+ 01 (một) nhẫn đeo tay kim loại màu vàng (loại vàng 61%, xi kim loại màu trắng bên ngoài, trọng lượng 02 chỉ, 09 phân, 02 ly, 04 dem) có giá trị tại thời điểm ngày 12/5/2024 là 13.576.132 đồng;

+ 02 (hai) nhẫn đeo tay kim loại màu vàng (loại nhẫn cưới trơn, loại vàng 18K, tổng trọng lượng 1,5 chỉ) có giá trị tại thời điểm ngày 12/5/2024 là 6.964.500 đồng;

+ 01 (một) miếng kim loại màu vàng có chữ Tài của hãng PNJ (loại vàng 24K, tổng trọng lượng 01 chỉ) có giá trị tại thời điểm ngày 12/5/2024 là 7.706.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Nguyễn Quang V đã lấy trộm là 31.246.632 đồng.

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 4801/KLGDĐT-C09B ngày 06/8/2024 của Phân viên Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời điểm giám định (tháng 08 năm 2024) Nguyễn Quang V có độ tuổi từ 17 năm đến 17 năm 06 tháng.

Về vật chứng:

- Đối với 03 chiếc nhẫn vàng đeo tay và 01 miếng kim loại màu vàng có chữ "Tài", Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành xác minh, ra quyết định truy tìm vật chứng nhưng chưa tìm thấy, không thu hồi được.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo (Model A56, màu xanh) thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L – mẹ ruột của V) cho V mượn sử dụng, bà H không biết V sử dụng làm phương tiện phạm tội. Ngày 14/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định trao trả cho bà H.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner gắn biển số 59L2 - 327.77: Qua xác minh biển số 59L2 - 327.77 được đăng ký cho xe mô tô nhãn hiệu Honda SUPRA, màu đỏ đen bạc do ông Võ Minh T1 (sinh năm 1983; Nơi cư trú: 4 đường Â, phường C, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký. Do ông Võ Minh T1 đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra thông báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe mô tô nêu trên. Hiện chiếc xe trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, chờ xử lý theo quy định

- Đối với 01 DVD có chứa 02 đoạn video ghi lại hình ảnh V khai nhận hành vi trộm cắp được lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Quang V đã nhờ mẹ ruột là bà Nguyễn Thị H bồi thường cho bà Nguyễn Thị S1 số tiền 25.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, bà S1 không có yêu cầu gì thêm

Tại bản Cáo trạng số: 176/CT- VKSLĐ ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Quang V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa: Bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Về hình phạt chính: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiếp tục lưu giữ đĩa DVD màu nâu, nhãn hiệu "COLOR TURN ", lưu trữ đoạn video ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo vào ngày 26/3/2024 trong hồ sơ vụ án; Tịch thu tiêu huỷ xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner gắn biển số 59L2 - 327.77.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Thống nhất với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị xem xét một số tình tiết để áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội do bộc phát; phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, suy nghĩ còn chưa chín chắn, trình độ học vấn thấp, thiếu hiểu biết pháp luật nên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không lường hết được hậu quả do hành vi của chính mình gây ra; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị bệnh ung thư, bị cáo là lao động chính, hiện đang làm nghề cắt tóc. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 3; Điều 31; Điều 54; Điều 65; Điều 91; Điều 101; khoản 1 Điều 173 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các Điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ ngày 12/5/2024, Nguyễn Quang V có hành vi vào phòng ngủ ở tầng 1 của cơ sở "Karaoke Ken" thuộc ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mở ngăn tủ bàn trang điểm lén lút lấy trộm của bà Nguyễn Thị S1 01 chiếc nhẫn vàng trắng (loại vàng 61% xi màu trắng), 02 nhẫn vàng 18K (nhẫn cưới trơn), 01 miếng vàng 24K có khắc chữ "T" và số tiền 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản V đã lấy trộm là 31.246.632 đồng.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người dưới 18 tuổi, chưa đủ tuổi trưởng

thành, nhận thức còn hạn chế. Tuy nhiên bị cáo đã nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng hám lợi, thích hưởng thụ, lười lao động nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Số tiền bị cáo có được từ hành vi trộm cắp bị cáo đã tiêu xài cho cá nhân bị cáo, không phải vì hoàn cảnh khó khăn dẫn đến việc bị cáo phải phạm tội. Vì thế, với tính chất, mức độ phạm tội như trên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội do bộc phát nhất thời, thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, bị cáo đã nhờ mẹ của bị cáo bồi thường thiệt hại cho phía bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chồng của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với đề nghị áp dụng tình tiết mẹ bị cáo bị bệnh ung thư, gia đình bị cáo có công với Cách M, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo không nộp được tài liệu, chứng gì về hồ sơ bệnh án của mẹ bị cáo, không có giấy xác nhận của địa phương xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo chỉ nộp được bản trích sao phô tô Quyết định số 1278/QĐ-BTL ngày 14/6/2018 về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần cho ông Nguyễn Văn T2 là ông ngoại của bị cáo, do là bản phô tô nên không có giá trị đánh giá chứng cứ.Vì thế Hội đồng xét xử không áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo. Ngoài ra số tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 31.246.632 đồng là số tiền tương đối lớn so với mức khởi điểm 2.000.000đ, giai đoạn đầu bị cáo không thừa nhận việc trộm tài sản của bị hại. Tại thời điểm phạm tội bị cáo 16 tuổi 09 tháng, tuy nhận thức chưa đầy đủ, nhưng bị cáo biết mang quăng 03 chiếc nhẫn còn lại sau khi không bán được tại khu vực chân cầu "Cửa Lấp" để không bị phát hiện, điều này thể hiện bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật. Số tiền bị cáo bán vàng có được bị cáo đã mua xe, tiêu xài cho chính bản thân cá nhân bị cáo, mục đích đua đòi, lười lao động, không phải vì hoàn cảnh quá khó khăn nếu bị cáo không trộm cắp tài sản này thì gia đình bị cáo không thể vượt qua khó khăn, nên không áp dụng khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[6]Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà H mẹ bị cáo không có yêu cầu gì về số tiền 25.000.000 đồng đã bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner gắn biển số 59L2 - 327.77 là tài sản bị cáo khai dùng tiền trộm cắp mà có được, nhưng không có giấy tờ thể hiện nguồn gốc hợp pháp của chiếc xe. Qua xác minh biển số 59L2 - 327.77 được đăng ký cho xe mô tô nhãn hiệu Honda SUPRA, màu đỏ đen bạc do ông Võ Minh T1 (sinh năm 1983; Nơi cư trú: 4 đường Â, phường C,

Quận H, thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký. Do ông Võ Minh T1 đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra thông báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe mô tô nêu trên. Do vậy, cần giao chiếc xe này cho cơ quan cảnh sát điều tra bảo quản, điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với 01 DVD có chứa 02 đoạn video ghi lại hình ảnh V khai nhận hành vi trộm cắp được tiếp tục được lưu giữ tại hồ sơ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên: Tiếp tục lưu giữ 01 DVD có chứa 02 đoạn video ghi lại hình ảnh V khai nhận hành vi trộm cắp trong hồ sơ vụ án.

Giao 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu đỏ đen bạc gắn biển số kiểm soát 59L2 - 327.77, số máy KB21E10111404, số khung MH1KB2114GK01210 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L điều tra xử lý sau (Vật chứng trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 22/BB-CCTHADS ngày 01/11/2024).

3.Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại, đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- CCTHADS huyện Long Điền;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT'
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự; Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Văn Thị Hiền